

ÔN TẬP TUẦN 24- TOÁN 6

Câu 1. Diện tích của một hình vuông có cạnh 8cm là:

- A. 16cm^2 B. 64cm^2 C. 32cm D. 144cm^2

Câu 2. Thẻ tín dụng trả sau của bác Tám đang ghi nợ 1 000 000 đồng, sau khi bác Tám nộp vào 1 000 000 đồng thì bác Tám có bao nhiêu tiền trong tài khoản? Hãy dùng số nguyên để giải thích.

- A. – 1 000 000 đồng B. 1000 000 đồng
C. 0 đồng D. 2 000 000 đồng

Câu 3. Tính tuổi thọ của nhà bác học Ác-si-mét, biết rằng ông sinh năm -287 và mất năm -212.

- A. 75 B. -75 C. 65 D. -65

Câu 4. Tìm ƯCLN(18,40) :

- A. 360 B. 40 C. 2 D. 18

Câu 5 : Số tự nhiên liền trước 121 là:

- A. 122 B. 120 C. 1211 D. 123

Câu 6: Viết tích các số 6.6.6.6 dưới dạng lũy thừa với số mũ tự nhiên.

- A. 5^6 B. 6^4 C. 4^6 D. 1

Câu 7: Trong các số 323; 7421; 546; 7853 số nào chia hết cho 3

- A. 323 B. 546. C. 7421 D. 7853

Câu 8: Chọn câu **sai** trong các câu sau:

- A. $180+54+215$ không chia hết cho 5 B. $84+48+120$ chia hết cho 2
C. $49+105+399$ chia hết cho 7 D. $18+72+22$ chia hết cho 9

Câu 9: Chọn đáp án đúng:

Tập hợp các số nguyên kí hiệu là:

- A. N B. $\mathbb{N}^*$ C. $\mathbb{Z}^*$ D. Z

Câu 10: Điều tra tuổi của 20 bé đăng ký tiêm chủng tại phường 12 trong một buổi sáng. Người ta thu được bảng số liệu ban đầu như sau:

2	3	2	3	1	4	3	2	4	2
3	4	3	2	3	2	1	2	4	4

Có bao nhiêu bé 4 tuổi?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

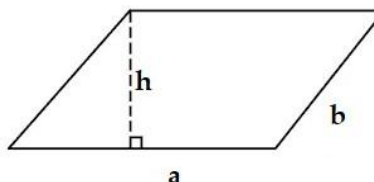
Câu 11: Chọn đáp án đúng:

Số đối của 15 là:

- A. 15 B. -15 C. 5 D. 6

Câu 12: Công thức tính diện tích hình bình hành là:

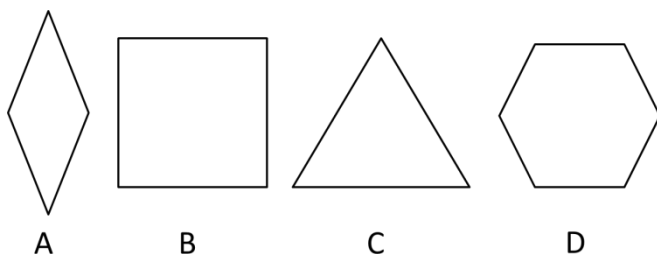
- A. $S = a.b$ B. $S = a.h$
C. $S = b.h$ D. $S = a.b.h$



Câu 13: Giá trị của 8^2 là:

- A. 64 B. 8 C. 16 D. 4

Câu 14: Trong các hình sau, hình nào là hình **hình thoi** ?



- A. Hình A B. Hình B C. Hình C D. Hình D

Câu 15: Cuối năm thu hoạch cà chua cứ trung bình trên $1m^2$ chú Nông bán được 50 000 đồng. Hỏi cả khu vườn chú bán được bao nhiêu? Biết khu vườn đó là hình chữ nhật có chiều dài là 100m, chiều rộng là 40m.

A. 25 000 000 đồng

B. 2 000 000 đồng

C. 200 000 000 đồng

D. 20 000 000 đồng

Câu 16: Tìm BCNN(9, 18)

A. 9

B. 64

C. 18

D. 32

Câu 17: Cho $M = \{a; 7; b; 8\}$. Khẳng định nào sau đây **không đúng**?

A. $5 \in M$.

B. $a \in M$.

C. $d \notin M$.

D. $9 \notin M$.

Câu 18: Kết quả của phép toán $2^3 - 50:25 + 13.7$

A. 100

B. 97

C. 105

D. 80

Câu 19: Ghép mỗi phép tính ở cột A với lũy thừa tương ứng của nó ở cột B.

Cột A	Cột B
1) $3^3 \cdot 3^7$	A) 3^5
2) $5^{23} : 5^{19}$	B) 7^{15}
3) $7^6 \cdot 7^9$	C) 3^{10}
4) $3^{35} : 3^{30}$	D) 5^4

A. 1- D; 2-B; 3-A; 4-C

B. 1-C; 2-D; 3-B; 4- A

C. 1- A; 2- C; 3- D; 4- B.

D. 1-B; 2- C ; 3-D; 4-A

Câu 20: Giá trị của x thỏa mãn $x - 135 = 65$ là.

A. -200

B. -70

C. 200

D. 70

Câu 21: Viết tập hợp $A = \{16; 17; 18; 19\}$ dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng

A. $A = \{x \in \mathbb{N} | 15 < x < 19\}$

B. $A = \{x \in \mathbb{N} | 15 < x < 20\}$

C. $A = \{x \in \mathbb{N} | 15 < x \leq 20\}$

D. $A = \{x \in \mathbb{N} | 16 < x < 20\}$.

Câu 22: Viết tập hợp P các chữ cái khác nhau trong cụm từ: “HỌC SINH”

A. $P = \{H; O; C; S; I; N\}$.

B. $P = \{H; O; C; S; I; N; H\}$.

C. $P = \{S; I; C; H; O\}$.

D. $P = \{H; O; S; H; O\}$.

Câu 23: Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt bằng 20cm và 5cm là:

- A. 100cm^2 B. 50cm^2 C. 25m^2 D. 15cm^2

Câu 24: Chọn đáp án đúng:

- A. $0 < -10$ B. $31 < -32$ C. $-14 > -15$ D. $45 < 44$

Câu 25: Chọn câu **sai** trong các câu sau:

- A. Số -1 là số nguyên âm lớn nhất.
B. Số 1 là số tự nhiên nhỏ nhất.
C. Không có số tự nhiên lớn nhất
D. Phần tử thuộc $\mathbb{N}$ nhưng không thuộc $\mathbb{N}^*$ là 0.

Câu 26: Giá trị của x thỏa mãn $160 : x = 20$ là.

- A. 160 B. 20 C. 140 D. 8

Câu 27. Chọn đáp án đúng.

Giá trị của biểu thức $(-100) - (200 - 100)$ là

- A. 34 B. 500 C. -200 D. -34

Câu 28: Hai số nguyên đối nhau có tổng:

- A. Là số nguyên âm B. Là số dương.
C. Đáp án khác. D. Bằng 0..

Câu 29. Cho biểu thức: $(-20) + 15$. Giá trị của biểu thức là:

- A. -5 B. 5 C. 35 D. -35

Câu 30. Kết quả đúng của phép tính $-16 - 25$ là:

- A. -41 B. +41 C. -5 D. 5

Câu 31. Cho các số nguyên: 2; 4; -4; -7. Cách sắp xếp nào sau đây là đúng?

- A. $2 < -4 < 4 < 7$ B. $-7 < -4 < 2 < 4$

C. $2 < 4 < -4 < 7$

D. $-4 < -7 < 2 < 4$

Câu 32. Kết quả đúng của phép tính $(-40) + (+6)$ là:

A. 34

B. -34.

C. -44.

D. -46

Câu 33. Số học sinh vắng trong một ngày của các lớp khối 6 Trường THCS Bình Minh

6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8
1	2	4	2	1	0	-5	3

Hãy tìm kiếm thông tin chưa hợp lý của bảng dữ liệu trên?

A. 0

B. -4

C. 5

D. - 5

Câu 34. Dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh sau đây ghi lại số tivi (TV) bán được qua các năm của siêu thị máy tính B

Năm	Số TV bán được
2016	
2017	
2018	
2019	
2020	

( = 100 TV;  = 50 TV)

Số tivi bán được năm 2017 là:

A. 450

B. 550

C. 600

D. 350

Câu 35: Cho hình vuông ABCD có cạnh AB = 15cm. Cạnh BC = ?

A. 5cm B. 1dm. C. 30cm. D. 15cm

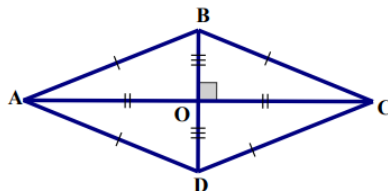
Câu 36: Cho hình thoi ABCD có AC cắt BD tại O. Đáp án nào sau đây là đúng

A. $OA = OD; OB = OC$

B. $OA = OC; OB = OD$

C. $OA = OB; OC = OD$

D. Một đáp án khác.



Câu 37: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây đúng với biểu thức có dấu ngoặc?

A. $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$

B. $[] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$

C. $\{ \} \rightarrow [] \rightarrow ()$

D. $[] \rightarrow \{ \} \rightarrow ()$

Câu 38: Cho $B = \{2; 3; 4; 5\}$. Chọn đáp án sai trong các đáp án sau?

A. $2 \in B$

B. $5 \in B$

C. $3 \notin B$

D. $1 \in B$

Câu 39: Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng?

A. $A = [6; 7; 8; 9]$.

B. $A = 6; 7; 8; 9$

C. $A = \{6; 7; 8; 9\}..$

D. $A = (6; 7; 8; 9)$.

Câu 40: Nhiệt độ hiện tại của phòng ướp lạnh là -5°C . Nhiệt độ tại phòng sẽ là bao nhiêu độ C nếu giảm xuống 5°C ?

A. -10°C .

B. 0°C .

C. 14°C .

D. -14°C .